

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2023/DS-PT

Ngày 06/9/2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2023/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 382/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 473/2023/QĐ-PT ngày 22/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Hồ Thị K. Đại diện là chị Hồ Thị K – Chủ hộ kinh doanh; Sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Lê Văn M, sinh năm 1983;

2.2. Phạm Ngọc T, sinh năm 1984;

2.3. Lê Văn T1, sinh năm 1987;

2.4. Lê Văn Đ, sinh năm 1950;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

- Người kháng cáo: Chị Phạm Ngọc T.

(Chị K, chị T, anh M có mặt; ông Đ, anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Hồ Thị K trình bày:** Từ năm 2019 thì chỗ chị có bán thức ăn cá lóc và cá trê cho vợ chồng anh Lê Văn M, chị Phạm Ngọc T và cũng có bán thức ăn cá lóc và cá trê cho anh Lê Văn T1 với ông Lê Văn Đ, việc mua bán không có làm hợp đồng giấy tờ, chỉ thỏa thuận bằng miệng. Giao kèo hình thức giao thức ăn là khi bên mua là các bị đơn yêu cầu giao thức ăn thì thông báo cho chị K biết số lượng thức ăn và địa điểm giao thức ăn và chị K sẽ giao các công đoàn của H kinh doanh chị K đến giao thức ăn theo yêu cầu của các bị đơn và khi giao thức ăn thì phía bị đơn sẽ ký nhận số lượng thức ăn đã giao cho bên chị K. Nhiều khi anh M không có ở nhà thì công đoàn về báo với chị K là có chị T vợ anh M hay mẹ anh M tên Lê Thị D nhận thay anh M. Đối với việc trả tiền thức ăn thì hai bên có thỏa thuận khi thu hoạch cá sẽ trả tiền thức ăn cho bên chị K. Trong quá trình mua bán thì thời gian đầu các bị đơn thực hiện tốt việc trả tiền thức ăn, dần về sau thì việc trả tiền không đầy đủ kéo dài đến tháng 12 năm 2022 thì hai bên chốt sổ thì các bị đơn còn nợ lại chị K cụ thể như sau: Vợ chồng anh Lê Văn M và chị Phạm Ngọc T còn nợ lại 3.130.956.000 đồng, anh Lê Văn T1 còn nợ lại 389.865.000 đồng và ông Lê Văn Đ còn nợ lại 136.635.000 đồng. Nay chị Hồ Thị K yêu cầu vợ chồng anh Lê Văn M và chị Phạm Ngọc T liên đới trách nhiệm trả lại cho chị Hồ Thị K 3.130.956.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị Hồ Thị K yêu cầu anh Lê Văn T1 trả lại 389.865.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị Hồ Thị K yêu cầu ông Lê Văn Đ trả lại 136.635.000 đồng, nếu ông Đ không trả được thì yêu cầu anh Lê Văn M cùng với anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị K 136.635.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- **Bị đơn, anh Lê Văn M khai:** Anh có mua bán thức ăn cá lóc và cá trê của cửa hàng chị K vào khoảng năm 2018 – 2019, không có làm hợp đồng, chỉ giao dịch bằng miệng và hai bên thống nhất khi giao thức ăn thì anh ký nhận số lượng thức ăn cho bên chị K còn giá thì hai bên thống nhất khi giao thức ăn. Cách trả thì khi thu hoạch cá sẽ trả tiền cho chị K nếu còn thiếu thì từ từ anh trả tiếp chứ không hứa ngày nào trả hết. Anh cam kết đến tháng 12 năm 2026 anh sẽ trả hết nợ cho chị K. Vào ngày 28/11/2022 anh có ký nhận còn nợ chị K 3.130.956.000 đồng theo hóa đơn bán lẻ chị K cung cấp cho Tòa án. Nay anh thống nhất trả cho chị Hồ Thị K số tiền mua thức ăn còn nợ là 3.130.956.000 đồng, vợ anh không liên quan gì đến việc anh nợ chị K.

Đối với khoản nợ của ba anh tên Lê Văn Đ có nợ tiền thức ăn của chị Hồ Thị K tổng cộng 136.635.000 đồng, anh thừa nhận có cùng em ruột của anh tên Lê Văn T1 cam kết và bảo lãnh tiền nợ của ba anh tên Lê Văn Đ với tổng số tiền là 136.635.000 đồng. Anh cùng em ruột của anh tên Lê Văn T1 có ký tên vào tờ bảo lãnh ngày 13/3/2022 cho chị K giữ làm tin. Nay anh thống nhất cùng anh Lê Văn T1 liên đới trách nhiệm trả thay cho ba anh tên Lê Văn Đ số tiền nợ 136.635.000 đồng.

- **Bị đơn, chị Phạm Ngọc T khai:** Chị T là vợ anh Lê Văn M, chị không biết anh M mua bán thức ăn của chị K còn việc nuôi cá của anh M thì chị T biết, hiện tại vợ chồng chị vẫn cùng sống chung một nhà, hàng ngày chị mua bán để lo cho gia đình. Thời gian nuôi cá của anh M chị không biết là bao lâu, anh M nuôi cá có lời hay không chị không biết nhưng chưa lần nào anh M

mang tiền về nhà lo cho gia đình. Chị không biết số nợ của anh M đối với chị K nên không đồng ý trả tiền cho chị K.

- **Bị đơn, anh Lê Văn T1 khai:** Anh có mua bán thức ăn cá của cửa hàng chị K vào khoảng năm 2019 - 2020, không có làm hợp đồng, chỉ giao dịch bằng miệng và hai bên thống nhất khi giao thức ăn thì anh ký nhận số lượng thức ăn cho bên chị K còn giá thì hai bên thống nhất khi giao thức ăn. Cách trả thì khi thu hoạch cá sẽ trả tiền cho chị K nếu còn thiếu thì từ từ anh trả tiếp chứ không hứa ngày nào trả hết. Vào ngày 22/11/2021 anh có ký nhận còn nợ chị K 459.865.000 đồng theo hóa đơn bán lẻ chị K cung cấp cho Tòa án. Sau khi ký nhận nợ với chị K thì anh có trả cho chị K 70.000.000 đồng nên anh chỉ còn nợ chị K 389.865.000 đồng và anh thống nhất trả cho chị Hồ Thị K số tiền mua thức ăn còn nợ là 389.865.000 đồng.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2023/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị K:

- Buộc anh Lê Văn M và chị Phạm Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho chị Hồ Thị K số tiền 3.130.956.000 đồng (Ba tỷ một trăm ba mươi triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Buộc anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị K số tiền 389.865.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc ông Lê Văn Đ trả lại cho chị Hồ Thị K số tiền 136.635.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Trường hợp ông Lê Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền cho chị Hồ Thị K thì anh Lê Văn M và anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho chị Hồ Thị K số tiền 136.635.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1 Trả lại cho chị Hồ Thị K 52.375.000 đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004220 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3.2 Anh Lê Văn M và chị Phạm Ngọc T phải liên đới chịu 94.619.000 đồng (Chín mươi bốn triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Anh Lê Văn T1 phải chịu 19.493.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.4. Ông Lê Văn Đ phải chịu 6.831.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 22/6/2023 chị Phạm Ngọc T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2023/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

- Tại phiên tòa phúc thẩm chị T phát biểu: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị T, sửa bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm chị K phát biểu: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh M phát biểu: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị T, sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng pháp luật.

Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và ông Đ, anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Xét kháng cáo của chị T yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là không đồng ý liên đới cùng anh M trả nợ cho chị K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn chị K yêu cầu buộc anh M và chị T có trách nhiệm liên đới trả lại cho chị K số tiền 3.130.956.000 đồng tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ.

Anh M thừa nhận có nợ chị K số tiền 3.130.956.000 đồng mua thức ăn cá lóc và cá trê và anh đồng ý trả cho chị K là phù hợp. Đối với yêu cầu của chị K về việc buộc vợ anh M là chị T cùng liên đới nghĩa vụ trả nợ cho chị K thì anh M không đồng ý, vì anh M cho rằng chị T không liên quan với việc nuôi cá của anh, đồng thời chị T cũng không đồng ý liên đới với anh M trả số nợ này cho chị K vì chị T không biết việc mua bán giữa anh M và chị K, anh M nuôi cá với ông Đ, anh T1 như thế nào thì chị T cũng không biết.

Các người làm chứng là Phạm Tấn K1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hùng A, Phan Thanh N là những người phụ

trách đưa sổ cho bên nhận thức ăn ký nhận số lượng thức ăn đã giao nhưng không có chữ ký của chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị K đưa ra chứng cứ là những cuộc đối thoại qua zalo tuy nhiên không được kiểm chứng, xác nhận thông tin của đơn vị cung cấp thông tin nên chưa đủ cơ sở xem xét. Ngoài ra chị K không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh là chị T biết việc mua bán thức ăn cho cá giữa anh M và chị K, đồng thời không có cơ sở chứng minh anh M nuôi cá nhằm mục đích sinh lợi hoặc vì nhu cầu thiết yếu cho gia đình. Những người làm chứng là những người làm công cho chị K nên chưa đảm bảo tính khách quan. Mặt khác những người này tường trình là chị T có ký tên nhưng trong các hóa đơn giao nhận hàng không có chữ ký tên nào mang tên Phạm Ngọc T và chị T không thừa nhận có ký tên.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K về việc yêu cầu chị T liên đới cùng anh M trả số nợ 3.130.956.000 đồng.

Anh M có nghĩa vụ trả nợ cho chị K số tiền 3.130.956.000 đồng.

[3] Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 01/2022/QĐ-BPKCTT ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, sửa bản án sơ thẩm.

Chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Ngọc T.
- Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 335, 430, 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị K:

- Buộc anh Lê Văn M có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hồ Thị K (Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị K) số tiền 3.130.956.000 đồng.

- Chị Phạm Ngọc T không phải liên đới cùng anh Lê Văn M trả nợ cho chị Hồ Thị K.

- Buộc anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hồ Thị K (Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị K) số tiền 389.865.000 đồng.

- Buộc ông Lê Văn Đ trả nợ cho chị Hồ Thị K (Chủ hộ kinh doanh Hồ Thị K) số tiền 136.635.000 đồng.

Trường hợp ông Lê Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền cho chị Hồ Thị K thì anh Lê Văn M và anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả cho chị Hồ Thị K số tiền 136.635.000 đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Chị Hồ Thị K phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm nộp án phí nên chị Hồ Thị K được nhận lại 52.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004220 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3.2 Anh Lê Văn M phải chịu 94.619.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Anh Lê Văn T1 phải chịu 19.493.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.4. Ông Lê Văn Đ phải chịu 6.831.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.5. Chị Phạm Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm nên được nhận lại 300.000đ tiền tạm nộp án phí theo Biên lai số 0004379 ngày 27/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Nguyễn Ngọc Thông